TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 3 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Cương.
2. Ông Trần Xuân Tùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 9, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 9, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Trần Văn V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/02/2012 tại UBND xã Ch, huyện Q. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn chị L đưa con về bên ngoại, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị L.

Về con, vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Như Ng, sinh ngày 18/02/2012, hiện đang ở với chị L. Ly hôn anh để con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.Về tài sản anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, báo đến trụ sở Tòa án để tham gia giải quyết nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, không có lời khai gửi Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị L) trình bày: Anh V và chị L lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 03/02/2012. Sau khi lấy nhau, vợ chồng có hộ khẩu sinh sống tại xóm 9, xã Ch. Do có mâu thuẫn chị L bỏ về bên ngoại và bỏ đi vào nam làm ăn từ năm 2013, vợ chồng sống ly thân người một nơi, chị L thường xuyên điện thoại về thăm bà. Nay anh V xin ly hôn quan điểm của bà là để các con tự quyết định, trên thực tế vợ chồng V, L không sống chung với nhau, không động viên nhau nữa. Anh V, chị L có 01 con chung là Trần Thị Như Ng, sinh ngày 18/02/2012 hiện đang ở với chị L, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Bà đề nghị giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh tại UBND xã Ch: Anh V, chị L có đăng ký kết hôn ngày 03/02/2012 tại UBND xã Ch, do có nhiều mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng đã ly thân sống người một nơi. Nay anh V xin ly hôn đề nghị Tòa án xử cho họ ly hôn. Anh V, chị L có 01 con chung Trần Thị Như Ng, sinh ngày 18/02/2012 theo anh V trình bày thì chị L đang nuôi dưỡng nên đề nghị tiếp tục giao con cho chị L nuôi dưỡng. Hộ khẩu của chị L đang ở tại xóm 9 xã Ch, huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng, không đến Tòa án gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228,238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con: Giao con chung Trần Thị Như Ng, sinh ngày 18/02/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V vì chị L chưa có yêu cầu. Về tài sản: Anh V không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu tại xóm 9, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L đều vắng mặt, không hợp tác. Qua hai lần tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2 anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó cần căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, điều

238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh V và chị L là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do tính cách, quan điểm sống khác nhau nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2013 đến nay, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau. Qua xác minh tại xã Ch và mẹ đẻ chị L cho thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự khô cạn, chị L cũng không có hành động gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng, việc đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể đạt được nên xử cho anh V được ly hôn chị L.

[2] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh và kết quả xác minh thì anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Trần Thị Như Ng, sinh ngày 18/02/2012 đang ở với chị L. Anh V, bà T (mẹ chị L) và đại diện ủy ban nhân dân xã Ch cũng đề nghị giao cháu Ng cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Ng còn nhỏ và đang ở với mẹ nên giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo điều kiện phát triển tốt cho cháu trong học hành và cuộc sống, phù hợp quy định pháp luật.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V vì chị L chưa có yêu cầu, nếu sau này chị L có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 147, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thị Như Ng, sinh ngày 18/02/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn V vì chị L chưa yêu cầu. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Trần Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007325 ngày 30 tháng 10 năm 2017.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn khác cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h.Q.Lưu;
- CCTHADS h.Q.Lưu,
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- UBND xã Ch (nơi ĐKKH);
- Lưu HS-VP.

Hoàng Văn Thắng